

Số: 1928 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19**
(Từ 16h00 ngày 30/11/2021 đến 16h00 ngày 01/12/2021)

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc từ đầu dịch tới nay hơn 263 triệu ca, hơn 5,2 triệu ca tử vong. Trong 24h qua, thế giới ghi nhận gần 588 nghìn ca mắc và hơn 7,8 nghìn trường hợp tử vong.

Liên quan tới biến thể Omicron, ngày 30/11, Trung tâm Phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh châu Âu (ECDC) cho biết đến nay không có trường hợp nghiêm trọng hoặc tử vong nào được báo cáo trong số 44 trường hợp nhiễm biến thể Omicron ở châu Âu. Cơ quan Dược phẩm châu Âu (EMA) cho biết sẽ sử dụng thủ tục khẩn cấp để phê duyệt phiên bản vắc xin mới trong 3-4 tháng, nếu các vắc xin hiện tại không đủ khả năng chống lại biến thể Omicron. Trong khi đó, các quốc gia châu Âu đang phải đối phó với tình trạng lây nhiễm gia tăng trong vài tuần qua, trước khi biến thể Omicron được công bố.

Tại Mỹ, Trung tâm Kiểm soát và phòng ngừa dịch bệnh (CDC) cho biết CDC Mỹ đang tăng cường hoạt động giám sát tại 4 sân bay quốc tế lớn của Mỹ để ngăn chặn biến thể Omicron. Chương trình giám sát trên cho phép "tăng cường xét nghiệm COVID-19 đối với các khách quốc tế cụ thể khi đến, nâng cao năng lực xác định những người mắc COVID-19 khi đến Mỹ và tăng cường giám sát đối với biến thể Omicron". Chính quyền Tổng thống Mỹ Joe Biden đã áp dụng lệnh cấm đi lại từ hôm 29-11 đối với những công dân không phải là người Mỹ đã đến 8 quốc gia ở khu vực nam châu Phi trong vòng hai tuần qua. Lệnh cấm đi lại không áp dụng với các công dân Mỹ nhập cảnh.

Cũng trong ngày 30/11, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đưa ra khuyến cáo: "Những người chưa tiêm đầy đủ vaccine hoặc không có xác nhận đã nhiễm SARS-CoV-2 và có nguy cơ bệnh trở nặng và tử vong, trong đó có người từ 60 tuổi trở lên hoặc người có bệnh lý nền, nên dừng các kế hoạch đến những khu vực có lây nhiễm cộng đồng". Ngoài ra, WHO khuyến nghị các nước áp dụng cách tiếp cận dựa trên tình hình dịch bệnh thực tế và bằng chứng rõ ràng khi đưa ra các biện pháp đối với hoạt động đi lại. Khuyến nghị của WHO nhấn mạnh "tất cả các biện pháp cần phải tương xứng với nguy cơ lây nhiễm, hạn chế thời gian áp dụng và tôn trọng phẩm giá, quyền con người và các quyền tự do cơ bản". Ngoài ra, "hoạt động đi lại quốc tế thiết yếu", bao gồm các sứ mệnh nhân đạo, vận chuyển hàng thiết yếu, phải luôn được ưu tiên trong thời kỳ dịch bệnh này.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 01/12/2021, cả nước ghi nhận 1.252.590 ca mắc, trong đó 1.248.928 ca trong nước. Đến nay đã có 992.052 người khỏi bệnh, 25.252 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.249.738 ca, trong đó có 1.247.358 ca trong nước

(99,8%), 989.235 người đã khỏi bệnh (79,2%), 25.217 tử vong tại 45 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1, 2).

III. Tình hình dịch trong ngày

1. Số ca mắc mới trong ngày

- Ghi nhận 14.508 ca mắc mới, trong đó 14.506 ca ghi nhận trong nước (tăng 540 ca so với ngày trước đó) tại 60 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hồ Chí Minh (1.675), Cần Thơ (989), Sóc Trăng (757), Bà Rịa - Vũng Tàu (756), Tây Ninh (729), Bình Dương (642), Đồng Tháp (610), Vĩnh Long (585), Bình Thuận (584), Bình Phước (515), Đồng Nai (509), Cà Mau (507), Kiên Giang (479), Hà Nội (467), Bến Tre (419), Bạc Liêu (402), Khánh Hòa (365), Đắk Lắk (342), Hậu Giang (291), An Giang (244), Trà Vinh (240), Bình Định (234), Lâm Đồng (222), Tiền Giang (142), Thừa Thiên Huế (141), Hải Phòng (141), Bắc Ninh (106), Thanh Hóa (104), Đà Nẵng (99), Long An (82), Đắk Nông (82), Thái Nguyên (79), Nghệ An (78), Ninh Thuận (76), Hà Giang (68), Hưng Yên (67), Phú Thọ (64), Quảng Nam (56), Nam Định (52), Phú Yên (51), Quảng Ngãi (50), Gia Lai (47), Hải Dương (46), Hà Tĩnh (31), Thái Bình (30), Quảng Bình (29), Tuyên Quang (29), Vĩnh Phúc (26), Quảng Ninh (23), Yên Bái (22), Lạng Sơn (21), Hòa Bình (18), Quảng Trị (17), Kon Tum (15), Cao Bằng (15), Hà Nam (11), Bắc Giang (11), Điện Biên (8), Lào Cai (4), Sơn La (2).

+ Có 2 ca nhập cảnh ghi nhận tại Hà Nội (1), Hồ Chí Minh (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 467 ca mắc, trong đó 23 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 266 ca tầm soát trong cộng đồng, 144 ca trong khu cách ly và 34 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (467 ca) được phân bố tại 28 quận, huyện như sau: Bắc Từ Liêm 50, Nam Từ Liêm 45, Đống Đa 39, Mê Linh 38, Quốc Oai 35, Hà Đông 34, Thanh Trì 33, Long Biên 18, Thanh Oai 17, Đan Phượng 16, Đông Anh 16, Mỹ Đức 16, Hoàng Mai 15, Hoài Đức 13, Ba Đình 12, Hai Bà Trưng 11, Thường Tín 11, Gia Lâm 9, Hoàn Kiếm 7, Cầu Giấy 7, Thanh Xuân 7, Chương Mỹ 7, Sơn Tây 3, Tây Hồ 3, Sóc Sơn 2, Phú Xuyên 1, Ứng Hòa 1 và 1 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Bạc Liêu (giảm 135), Bà Rịa – Vũng Tàu (giảm 104), Tiền Giang (giảm 58).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Đắk Lắk (tăng 202), TP. Hồ Chí Minh (tăng 178), Cà Mau (tăng 130).

- Có 2/63 tỉnh (Lai Châu, Bắc Kạn) không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 8.081 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 55,7% tổng số mắc trong ngày), tăng 532 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 250 ca cộng đồng (tăng 46 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 282.873 ca.

+ Tỉnh Đồng Nai: Trong ngày ghi nhận 271 ca cộng đồng (tăng 36 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 87.755 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 157 ca cộng đồng (tăng 101 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 4.574 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 289 ca cộng đồng (tăng 44 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 10.745 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 66 ca cộng đồng (tăng 19 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 6.121 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: TP. Hồ Chí Minh tăng 1.668 ca, Bến Tre tăng 1.316 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Vĩnh Phúc (giảm 166 ca), Quảng Nam (giảm 146 ca), Tiền Giang (giảm 107 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

Từ đầu Giai đoạn 4 (27/4/2021) đến nay, có 989.235 người đã khỏi bệnh (79,2%), tăng 2.704 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 235.286 trường hợp, trong đó có 6.497 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 4.239; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 1.393; (3) Thở máy không xâm lấn: 177; (4) Thở máy xâm lấn: 674; (5) EMO: 14.

Trong ngày 30/11 ghi nhận 197 trường hợp tử vong (tăng 24 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (76) trong đó có 17 ca từ các tỉnh chuyển đến như sau: Long An (5), Bình Dương (4), An Giang (2), Bến Tre (1), Đồng Tháp (1), Nam Định (1), Tây Ninh (1), Tiền Giang (1), Vĩnh Long (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Bình Dương (22), Cần Thơ (18), An Giang (14), Kiên Giang (13), Đồng Nai (11), Bình Thuận (7), Đồng Tháp (7), Tây Ninh (6), Tiền Giang (5), Bạc Liêu (4), Khánh Hòa (3), Cà Mau (3), Sóc Trăng (2), Bến Tre (2), Bình Định (2), Long An (1), Hậu Giang (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Bộ Y tế có văn bản gửi Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur; Cục Y tế, Bộ Công an; Cục Quân Y, Tổng Cục Hậu Cần, Bộ Quốc phòng về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 liều cơ bản và nhắc lại (Công văn số 10225/BYT-DP ngày 01/12/2021).

- Ngày 30/11, Bộ Y tế tổ chức cuộc họp với WHO và CDC Hoa Kỳ về việc ứng phó với biến thể Omicron.

- Tổ chức Đoàn kiểm tra công tác do Thứ trưởng Nguyễn Trường Sơn làm trưởng đoàn về kiểm tra công tác phòng chống dịch và tiêm vắc xin phòng COVID-19 ngày 01-02/12/2021 tại An Giang, Sóc Trăng và Cần Thơ.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch Diễn tập trực tuyến đáp ứng sự kiện y tế công cộng theo Điều lệ y tế quốc tế (IHR 2005) giữa Cơ quan đầu mối IHR của WHO và Cơ quan đầu mối IHR các nước, khu vực châu Á Thái Bình Dương năm 2021.

- Tiếp tục chỉ đạo các địa phương chủ động xây dựng kịch bản đáp ứng với các tình huống dịch COVID-19 trước biến chủng mới (Omicron) của vi rút SARS-CoV-2 trên địa bàn cụ thể, chi tiết, khả thi và đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, cần bám sát quan điểm tiếp cận toàn dân, lấy người dân và doanh nghiệp làm chủ thể, trung tâm.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 30/11/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 31.900.513 mẫu cho 72.344.961 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 26.320.654 mẫu cho 68.597.022 lượt người, tăng 157.629 mẫu

so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.247.615 mẫu gộp cho 44.350.063 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Từ tháng 3/2021 đến hết ngày 30/11/2021, Việt Nam đã tiếp nhận 147.520.604 liều vắc xin phòng COVID-19, cụ thể:

- Vắc xin AstraZeneca: 48.688.076 liều
- Vắc xin Pfizer và Moderna: 43.473.530 liều
- Vắc xin Sinopharm: 48.700.000 liều
- Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều
- Sputnik V: 1.508.998 liều

Trong tổng số 147.520.604 liều đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 94 đợt vắc xin phòng COVID-19 với tổng số 138.112.026 liều, còn khoảng 9,4 triệu liều mới tiếp nhận, đang tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin, dự kiến phân bổ trong tuần tới.

2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 30/11/2021, cả nước đã tiêm được 123.542.096 liều (tăng 1.359.120 liều so với ngày trước đó), tỷ lệ sử dụng đạt 89% số vắc xin phân bổ 94 đợt; trong đó có 71.835.047 liều mũi 1 và 51.707.049 liều mũi 2.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để nhanh chóng đạt được độ bao phủ mũi 1, trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian.

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 119.473.882 liều, trong đó có 68.586.995 liều mũi 1 và 50.886.887 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 95,1% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 70,5% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 90,9% và 63,6%; miền Trung là 91,7% và 60,6%; Tây Nguyên là 90,7% và 49,9%; miền Nam là 99,0% và 81,7%.

- Có 58/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin cho trên 80% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó có 28 tỉnh đạt tỷ lệ trên 95% Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Lào Cai, Điện Biên, Đà Nẵng, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Nông, TP. HCM, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Hậu Giang.

- 5/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin dưới 80% dân số từ 18 tuổi trở lên là Yên Bái (73,3%), Hòa Bình (76,0%), Thanh Hóa (77,1%), Hà Giang (76,6%) và Cao Bằng (79,1%). Bộ Y tế đã phân bổ vắc xin cho các địa phương này để tăng nhanh diện bao phủ tiêm chủng.

- Hiện đã có 51/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên đạt trên 50%, trong đó có 28 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 70%. Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 90% là Quảng Ninh, Khánh Hòa, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng và Cà Mau.

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Đã có 37 tỉnh, thành phố đang triển khai tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là Hà Nội, Hà Nam, Ninh Bình, Bắc Giang, Bắc Ninh, Phú Thọ, Quảng Ninh, Lai Châu, Lạng Sơn, Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Điện Biên, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình

Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Tiền Giang, Long An, Lâm Đồng, Tây Ninh, Sóc Trăng, An Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu và Hậu Giang; đã tiêm được 4.068.214 liều vắc xin, trong đó có 3.248.052 liều mũi 1 và 820.162 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 35,6% và tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin là 9,0% dân số từ 12 -17 tuổi.

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục 3)

VII. Công tác truy vết: Tích lũy từ ngày 27/4/2021 đến ngày 01/12/2021, cả nước đã truy vết được 878.161 trường hợp F1 (tăng 3.981 trường hợp so với ngày trước đó), trong đó có 765.316 trường hợp đã được xét nghiệm.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

IX. Hoạt động của địa phương

1. TP. Hồ Chí Minh: UBND TP.HCM ban hành văn bản hướng dẫn cho phép thí điểm tổ chức dạy và học trực tiếp 2 tuần cho học sinh các khối lớp 1, 9 và 12. Tuần thứ 2 tính từ ngày 13/12 sẽ thí điểm cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến trường.

2. Tỉnh Bắc Ninh: Từ 0h ngày 30/11 dừng hoạt động đối với các dịch vụ karaoke, quán bar, vũ trường, massage, phòng tập thể hình, Yoga, Spa, phòng game, quán bi-a...; tạm dừng hoạt động tổ chức tiệc cưới cho đến khi có thông báo mới; đảm bảo thực hiện theo các cấp độ dịch; chỉ cho phép bán hàng mang về, không tổ chức ăn uống, liên hoan tập trung đông người; yêu cầu người dân không ra ngoài từ 21 giờ đến 4 giờ sáng hôm sau,...

3. Tỉnh Thanh Hóa: từ ngày 30/11, hạn chế tổ chức các hoạt động trong nhà, ngoài trời tập trung đông người. Người chưa tiêm vaccine không tham dự các hoạt động đông người, đám hiếu, hỉ. Các hoạt động luyện tập thể dục, thể thao trong nhà; nhà hàng, quán ăn chỉ hoạt động 50% công suất, đóng cửa trước 9h tối...

X. Nhận định

Nhiều địa phương vẫn ghi nhận số mắc hàng ngày trong cộng đồng, số mắc mới đang có xu hướng gia tăng trong những ngày gần đây. Dịch bệnh lưu hành rộng, luôn tiềm ẩn nguy cơ xuất hiện các ổ dịch mới trong cộng đồng, có khả năng bùng phát bất cứ lúc nào.

XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tiếp tục thực hiện phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 theo nguyên tắc “4 tại chỗ”: 5K + vắc xin, thuốc điều trị + công nghệ + ý thức của nhân dân, với các trụ cột chính: giám sát chặt, nhanh, phong tỏa hẹp và giải tỏa cách ly nhanh nhất có thể; xét nghiệm thần tốc, khoa học, hiệu quả và nhanh hơn tốc độ lây lan của dịch bệnh; tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch nhằm phát hiện sớm, xử trí kịp thời.

- Chủ động xây dựng kịch bản đáp ứng với các tình huống dịch COVID-19 trong tình hình mới, khả thi và đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; tập trung đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng, bao phủ vắc xin cho người dân.

- Thường xuyên đánh giá mức độ nguy cơ theo Nghị quyết số 128/QĐ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ đề sớm kiểm soát hiệu quả dịch, thích ứng an toàn, linh hoạt theo diễn biến dịch, chuyên dần các vùng cấp độ 2, 3, 4 về cấp độ 1 theo hướng

dẫn tạm thời về chuyên môn y tế tại Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế.

2. Các Bộ, ngành và các địa phương tiếp tục chỉ đạo giám sát chặt chẽ biến chủng mới (Omicron); Chỉ đạo quản lý, theo dõi, giám sát chặt chẽ người nhập cảnh, đặc biệt người đến/đi về từ các quốc gia khu vực Nam châu Phi như Nam Phi, Botswana, Namibia, Zimbabwe, Eswatini, Lesotho, Mozambique; xét nghiệm cho người nhập cảnh theo quy định, tuyệt đối không để lây nhiễm trong các cơ sở cách ly và từ cơ sở cách ly ra ngoài cộng đồng, đặc biệt khi thực hiện cách ly tại các cơ sở lưu trú, khách sạn hay các đơn vị cách ly ngoài quân đội. Xử lý nghiêm các trường hợp khai báo y tế không trung thực, không thực hiện cách ly theo quy định.

3. Các Bộ, ngành phối hợp chặt chẽ để triển khai các giải pháp về cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn về mua sắm các trang thiết bị y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch; triển khai các giải pháp an sinh xã hội, hỗ trợ người dân, địa phương bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh; đảm bảo lưu thông hàng hóa, cung ứng lương thực thực phẩm, an toàn trật tự xã hội.

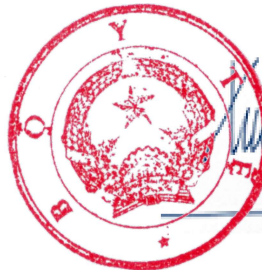
4. Mặt trận Tổ quốc, Ban Dân vận và các tổ chức đoàn thể tiếp tục vận động, huy động nguồn lực hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch; tuyên truyền, vận động, thuyết phục, hướng dẫn và huy động sức mạnh của Nhân dân; nắm bắt tình hình và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để triển khai hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch, sớm thích ứng an toàn với dịch bệnh.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 30/11	Số mắc ngày 01/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 01/12	Số tử vong tích lũy đến 30/11
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		13.964	14.506	542	1.247.100	25.217
1	Hồ Chí Minh	1.497	1.675	178	472.133	18.031
2	Bình Dương	626	642	16	282.873	2.724
3	Đồng Nai	514	509	-5	87.755	718
4	Long An	80	82	2	38.250	611
5	Tây Ninh	727	729	2	29.357	269
6	Tiền Giang	200	142	-58	25.030	535
7	An Giang	294	244	-50	23.404	372
8	Đồng Tháp	602	610	8	22.634	279
9	Kiên Giang	426	479	53	20.564	234
10	Cần Thơ	981	989	8	18.716	236
11	Bình Thuận	592	584	-8	17.399	129
12	Sóc Trăng	714	757	43	15.888	101
13	BRVT	860	756	-104	15.833	63
14	Bạc Liêu	537	402	-135	14.306	123
15	Khánh Hòa	350	365	15	13.745	102
16	Vĩnh Long	571	585	14	11.921	87
17	Hà Nội	367	467	100	10.745	43
18	Cà Mau	377	507	130	9.719	45
19	Trà Vinh	165	240	75	8.263	40
20	Bình Phước	459	515	56	8.219	20
21	Bến Tre	439	419	-20	8.211	67
22	Đắc Lắc	140	342	202	7.809	42
23	Bắc Giang	7	11	4	6.999	14
24	Đà Nẵng	75	99	24	6.121	74
25	Hậu Giang	286	291	5	5.552	14
26	Bắc Ninh	85	106	21	4.840	15
27	Nghệ An	90	78	-12	4.593	29
28	Bình Định	186	234	48	4.480	23
29	Hà Giang	65	68	3	4.334	4
30	Ninh Thuận	61	76	15	3.873	45
31	Phú Yên	44	51	7	3.743	39
32	T.T.Huế	119	141	22	3.462	11
33	Gia Lai	101	47	-54	3.328	8
34	Quảng Nam	47	56	9	2.943	9
35	Lâm Đồng	219	222	3	2.872	7
36	Quảng Ngãi	71	50	-21	2.826	14
37	Quảng Bình	17	29	12	2.575	6
38	Đắc Nông	124	82	-42	2.551	9
39	Thanh Hóa	89	104	15	2.544	11
40	Phú Thọ	39	64	25	1.957	

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 30/11	Số mắc ngày 01/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 01/12	Số tử vong tích lũy đến 30/11
41	Nam Định	64	52	-12	1.558	
42	Hà Nam	16	11	-5	1.478	
43	Thái Bình	27	30	3	1.297	
44	Vĩnh Phúc	35	26	-9	1.239	3
45	Hà Tĩnh	78	31	-47	1.126	5
46	Quảng Trị	36	17	-19	1.016	1
47	Hải Dương	62	46	-16	925	1
48	Hưng Yên	18	67	49	821	2
49	Quảng Ninh	33	23	-10	717	
50	Hải Phòng	154	141	-13	680	
51	Tuyên Quang	29	29	0	553	
52	Lạng Sơn	20	21	1	486	2
53	Điện Biên	3	8	5	468	
54	Hòa Bình	37	18	-19	439	
55	Thái Nguyên	57	79	22	435	
56	Kon Tum	8	15	7	412	
57	Sơn La	1	2	1	370	
58	Ninh Bình	1		-1	245	
59	Lào Cai	2	4	2	187	
60	Cao Bằng	17	15	-2	165	
61	Yên Bái	23	22	-1	116	
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:		2		-2	56	
1	Lai Châu				36	
2	Bắc Kạn	2		-2	20	
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	
	BVND TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	13.966	14.506	540	1.247.358	25.217

PHỤ LỤC 2

Tình hình COVID-19 toàn quốc và một số địa phương từ ngày 27/4/2021 đến nay

Tổng số ca mắc trong nước
1.247.358
(trong ngày: 14.506)

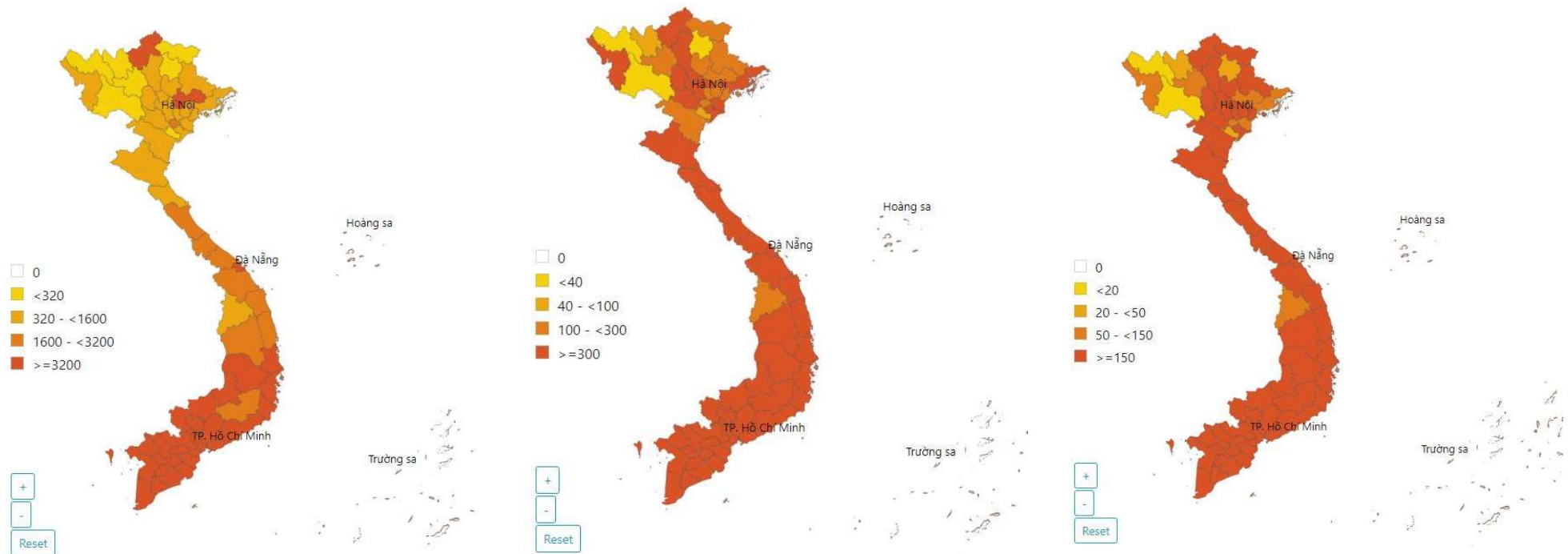
Tổng số ca mắc trong cộng đồng
609.756
(trong ngày: 8.081)

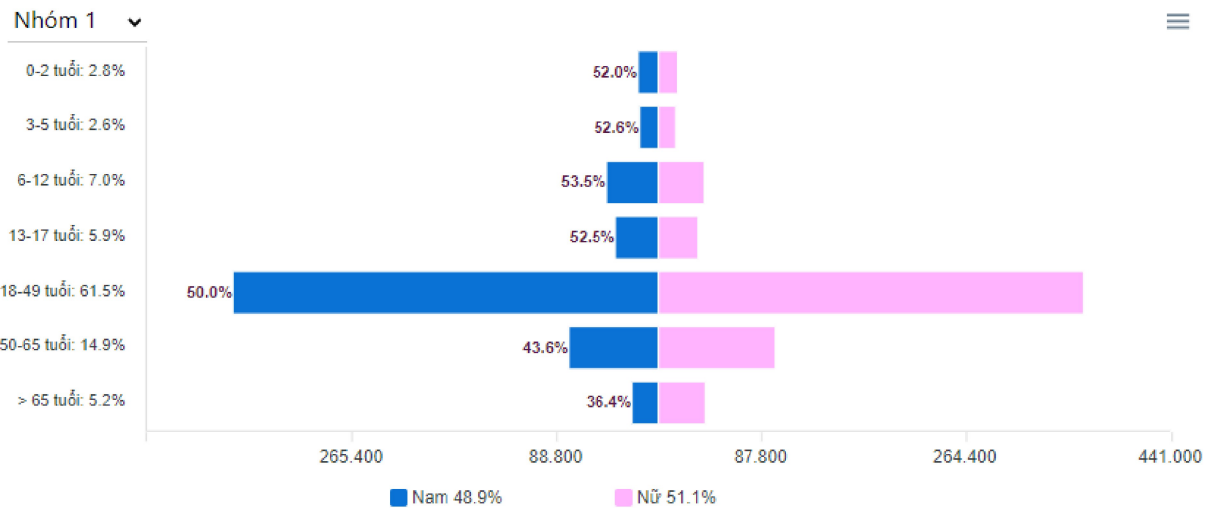
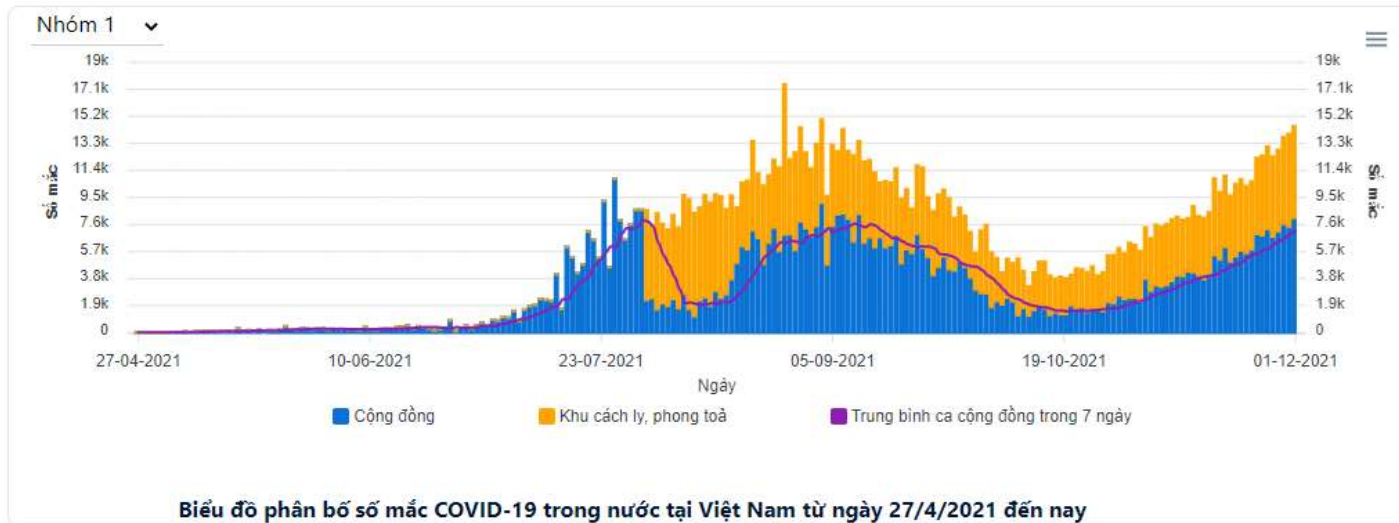
1. Cả nước

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố từ ngày 27/4/2021 đến nay

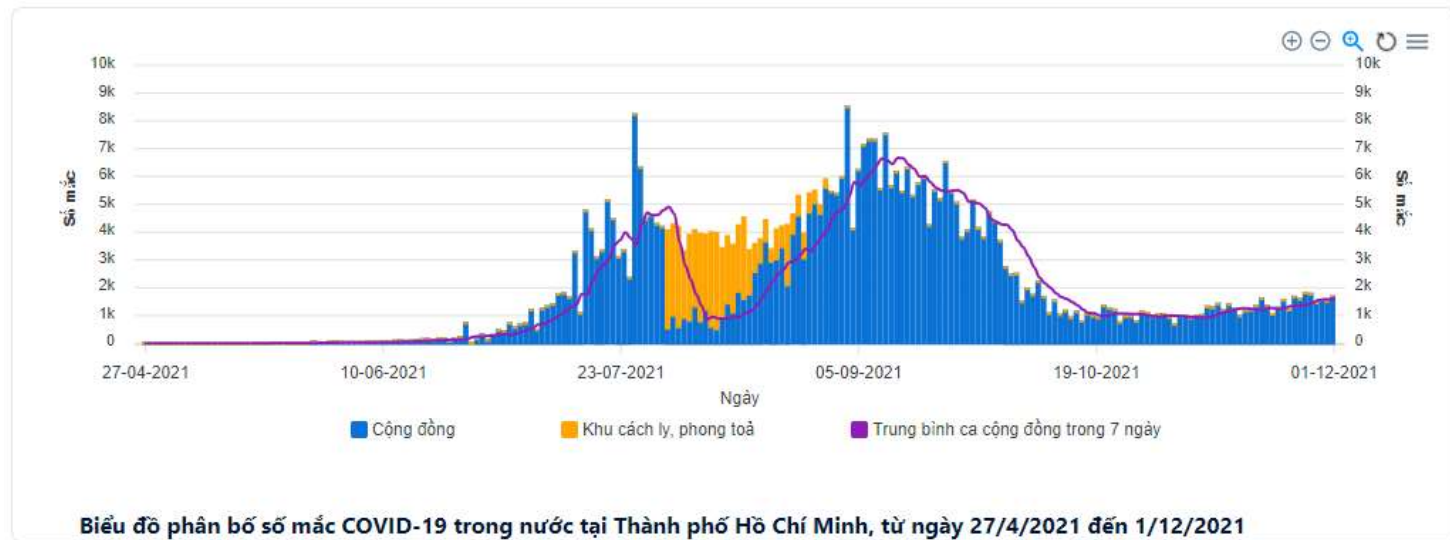
Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố trong 14 ngày qua

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố trong 7 ngày qua

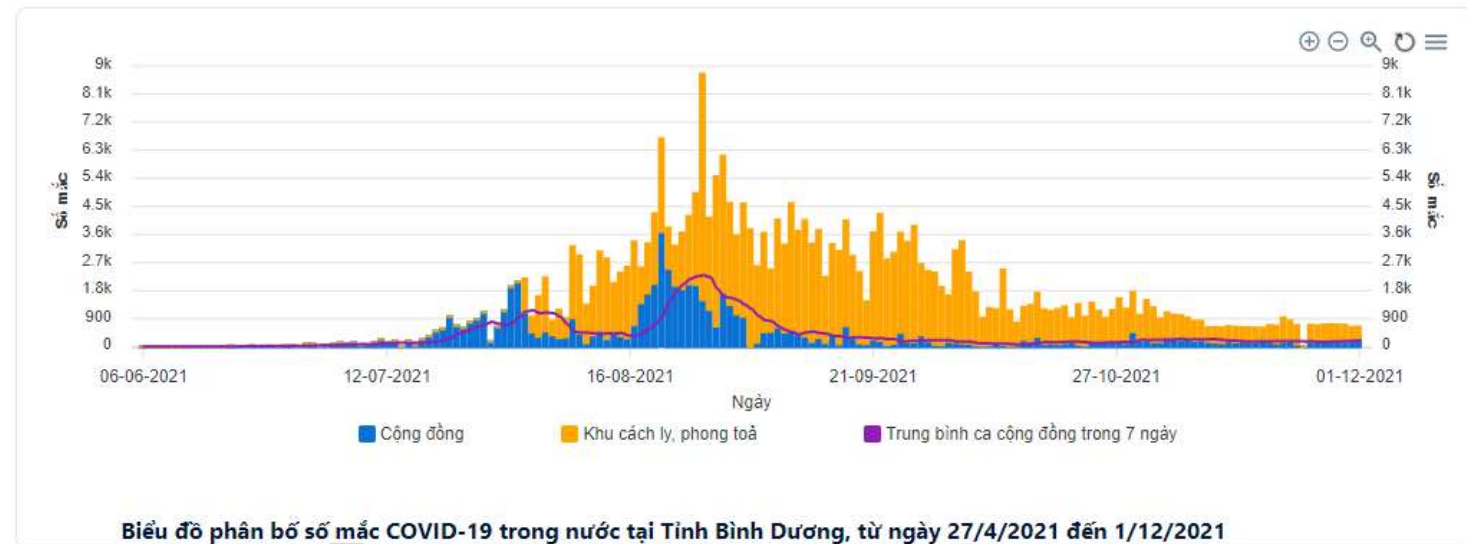




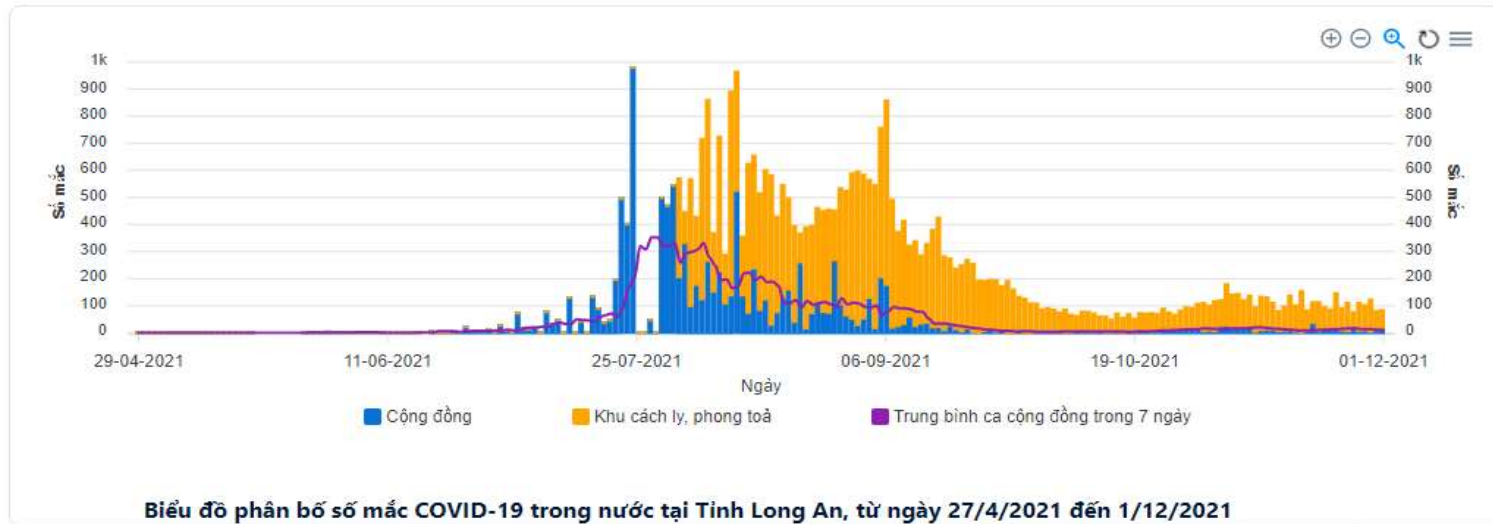
2. Thành phố Hồ Chí Minh



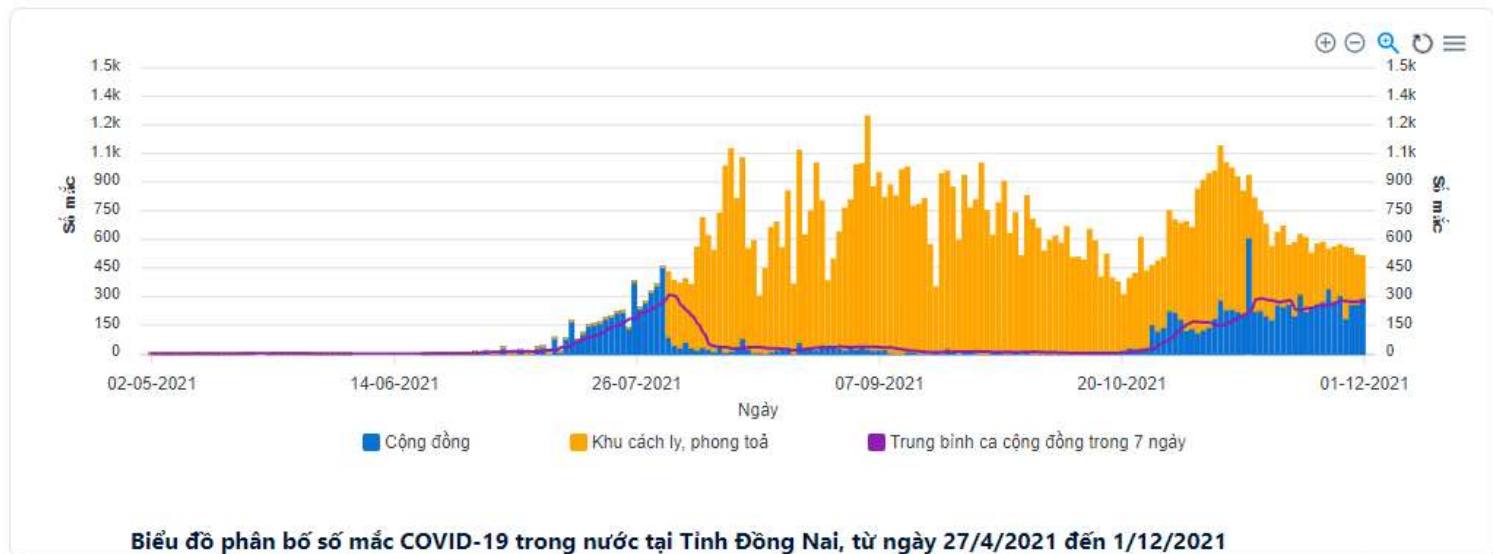
3. Tỉnh Bình Dương



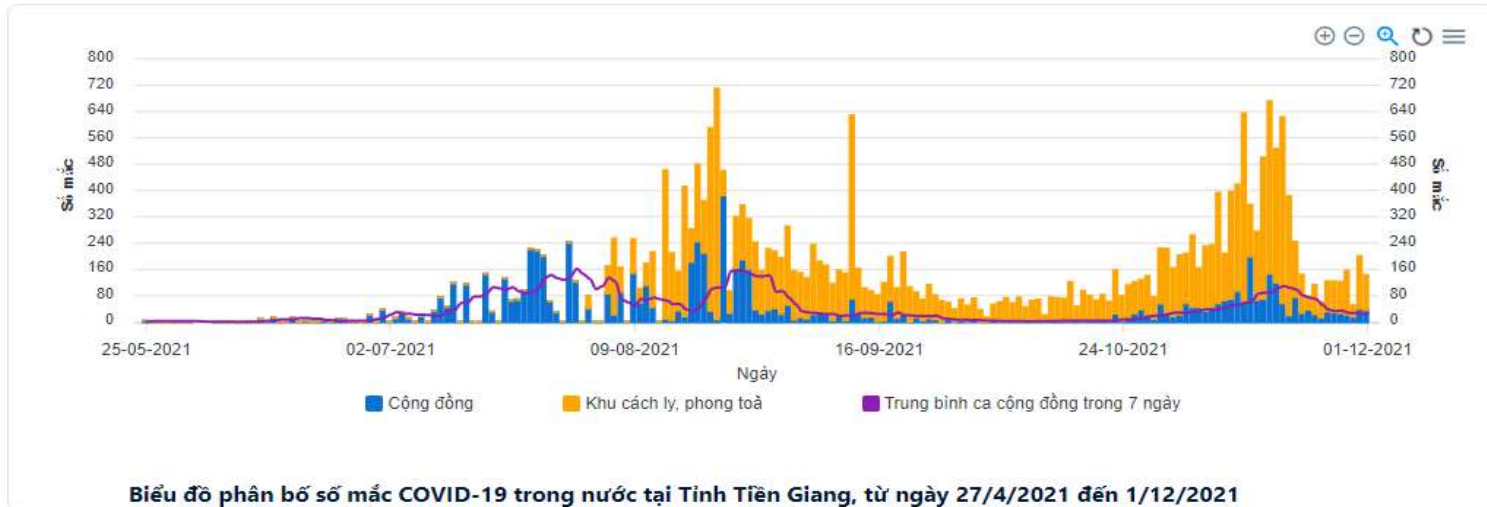
4. Tỉnh Long An



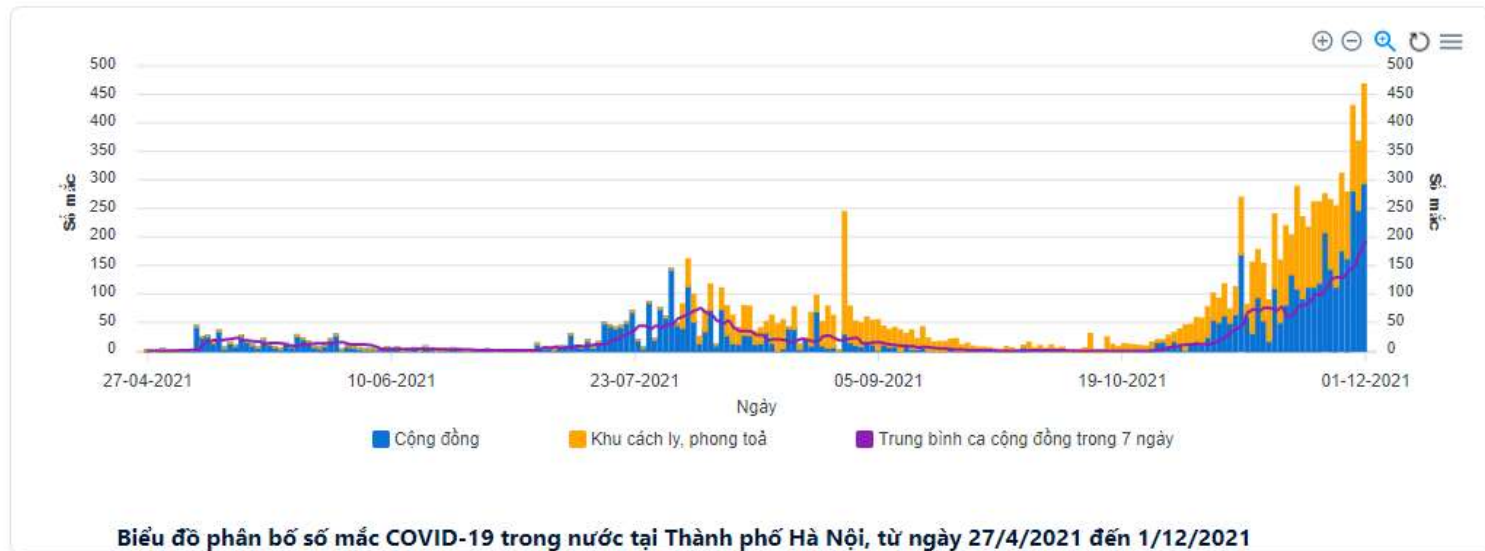
5. Tỉnh Đồng Nai



6. Tỉnh Tiền Giang



7. Thành phố Hà Nội



PHỤ LỤC 3**PHÂN BỐ VẮC XIN VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 30/11/2021)**

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 94 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 94 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	12.294.972	6.296.655	5.554.083	302.052	75	12.152.865	98,8%	100,0%	89,6%	38,8%	0,0%
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	2.767.400	1.668.072	1.254.897			2.922.969	105,6%	100,0%	79,4%		
3	Thái Bình	1.373.070	185.000	1.893.980	1.126.471	551.063			1.677.534	88,6%	82,0%	40,1%		
4	Nam Định	1.272.614	122.612	1.695.680	1.105.962	560.047			1.666.009	98,3%	86,9%	44,0%		
5	Hà Nam	612.219	66.512	1.213.520	570.303	544.812	69.521	0	1.184.636	97,6%	93,2%	89,0%	104,5%	0,0%
6	Ninh Bình	695.394	81.762	1.239.970	586.433	469.368	32.817	0	1.088.618	87,8%	84,3%	67,5%	40,1%	0,0%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	3.877.590	2.008.000	728.252			2.736.252	70,6%	77,1%	27,9%		
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	2.203.610	1.255.952	782.769	62.232	0	2.100.953	95,3%	99,1%	61,8%	42,6%	0,0%
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	1.865.510	1.094.502	817.587	50.738	12	1.962.839	105,2%	100,0%	83,0%	39,6%	0,0%
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	1.729.400	953.154	684.288	37.863	0	1.675.305	96,9%	92,6%	66,5%	25,2%	0,0%
11	Vĩnh Phúc	789.896	126.825	1.462.250	769.728	482.355			1.252.083	85,6%	97,4%	61,1%		
12	Hải Dương	1.367.571	164.228	2.025.640	1.198.064	777.694			1.975.758	97,5%	87,6%	56,9%		
13	Hưng Yên	992.340	106.324	1.686.572	898.633	621.618			1.520.251	90,1%	90,6%	62,6%		
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	1.271.330	791.208	418.079			1.209.287	95,1%	84,3%	44,5%		

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 94 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 94 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	343.170	196.394	121.765			318.159	92,7%	88,3%	54,8%		
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	2.121.498	971.848	916.788	119.150	3	2.007.789	94,6%	95,9%	90,5%	100,0%	0,0%
17	Hoà Bình	680.000	80.321	1.046.120	516.559	375.841			892.400	85,3%	76,0%	55,3%		
18	Nghệ An	2.446.902	316.527	3.900.900	2.024.983	1.393.635			3.418.618	87,6%	82,8%	57,0%		
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	1.220.150	792.471	425.541			1.218.012	99,8%	88,8%	47,7%		
20	Lai Châu	282.600	58.294	517.840	258.498	223.093	33.067	1	514.659	99,4%	91,5%	78,9%	56,7%	0,0%
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	1.117.220	481.088	464.115	63.515	1	1.008.719	90,3%	86,2%	83,1%	87,2%	0,0%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	930.610	476.361	200.301			676.662	72,7%	88,9%	37,4%		
23	Hà Giang	592.774	105.690	1.128.820	454.250	230.128	15.001	0	699.379	62,0%	76,6%	38,8%	14,2%	0,0%
24	Cao Bằng	368.973	46.352	550.460	291.775	199.759	31.603	0	523.137	95,0%	79,1%	54,1%	68,2%	0,0%
25	Yên Bái	670.421	88.535	1.034.300	491.630	454.597			946.227	91,5%	73,3%	67,8%		
26	Lào Cai	518.028	87.148	933.550	495.417	395.900	3.434	103	894.854	95,9%	95,6%	76,4%	3,9%	0,1%
27	Sơn La	792.702	149.636	1.193.980	641.108	230.781			871.889	73,0%	80,9%	29,1%		
28	Điện Biên	336.229	74.955	629.460	323.507	224.248	25.369	7	573.131	91,1%	96,2%	66,7%	33,8%	0,0%
	Cộng miền Bắc	31.620.921	4.177.796	53.895.502	28.739.026	20.103.404	846.362	202	49.688.994	92,2%	90,9%	63,6%	20,3%	0,0%
29	Quảng Bình	611.974	84.194	978.810	511.065	278.208	22.050	7	811.330	82,9%	83,5%	45,5%	26,2%	0,0%
30	Quảng Trị	463.442	69.712	848.182	415.860	321.424			737.284	86,9%	89,7%	69,4%		

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 94 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 94 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
31	TT- Huế	805.048	93.101	1.616.626	747.039	421.472	37.307	2	1.205.820	74,6%	92,8%	52,4%	40,1%	0,0%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	1.720.782	855.110	669.892	98.951	42.583	1.666.536	96,8%	96,6%	75,7%	99,0%	42,6%
33	Quảng Nam	1.250.469	127.769	2.149.770	1.011.534	335.906			1.347.440	62,7%	80,9%	26,9%		
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	1.562.604	797.505	570.993			1.368.498	87,6%	90,3%	64,6%		
35	Bình Định	1.110.818	153.866	1.902.530	918.023	515.093			1.433.116	75,3%	82,6%	46,4%		
36	Phú Yên	616.333	86.632	1.108.954	590.316	402.138			992.454	89,5%	95,8%	65,2%		
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	1.886.770	946.877	896.571	95.179	224	1.938.851	102,8%	100,0%	99,4%	83,5%	0,2%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	892.660	423.995	346.194	44.183	10	814.382	91,2%	99,0%	80,8%	70,4%	0,0%
39	Bình Thuận	865.494	114.389	1.701.850	868.307	592.557	8.342	14	1.469.220	86,3%	100,3%	68,5%	7,3%	0,0%
Cộng miền Trung		8.822.227	1.140.669	16.369.538	8.085.631	5.350.448	306.012	42.840	13.784.931	84,2%	91,7%	60,6%	26,8%	3,8%
40	Kon Tum	372.446	65.900	621.200	330.010	226.637			556.647	89,6%	88,6%	60,9%		
41	Gia Lai	956.614	165.730	1.795.832	843.206	431.582			1.274.788	71,0%	88,1%	45,1%		
42	Đắk Lắk	1.362.176	215.220	2.100.110	1.214.876	563.194			1.778.070	84,7%	89,2%	41,3%		
43	Đắk Nông	404.872	68.900	819.420	420.838	323.247			744.085	90,8%	103,9%	79,8%		
Cộng Tây Nguyên		3.096.108	515.750	5.336.562	2.808.930	1.544.660	0	0	4.353.590	81,6%	90,7%	49,9%	0,0%	0,0%
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	14.637.020	7.265.520	6.128.955	675.205	579.864	14.649.544	100,1%	100,0%	85,0%	91,0%	78,1%
45	BR-VT	891.244	117.755	2.034.410	962.912	816.407	50.191	38	1.829.548	89,9%	100,0%	91,6%	42,6%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 94 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 94 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	5.025.430	2.642.282	2.213.567	79.802	1.704	4.937.355	98,2%	100,0%	92,8%	27,0%	0,6%
47	Tiền Giang	1.488.385	143.623	2.927.020	1.295.214	1.117.927	142.660	86	2.555.887	87,3%	87,0%	75,1%	99,3%	0,1%
48	Long An	1.361.733	167.662	2.998.000	1.514.888	1.409.857	101.701	91	3.026.537	101,0%	100,0%	100,0%	60,7%	0,1%
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	1.952.774	944.136	816.520	20.861	20	1.781.537	91,2%	100,0%	90,6%	15,8%	0,0%
50	Tây Ninh	977.624	88.220	2.055.900	856.892	759.030	84.479	204	1.700.605	82,7%	87,7%	77,6%	95,8%	0,2%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	2.312.068	1.004.521	813.950			1.818.471	78,7%	100,0%	86,4%		
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	2.114.660	827.377	669.979	88.409	3.939	1.589.704	75,2%	96,1%	77,8%	79,9%	3,6%
53	An Giang	1.457.127	188.268	3.112.132	1.323.108	1.208.734	152.112	15	2.683.969	86,2%	90,8%	83,0%	80,8%	0,0%
54	Bến Tre	980.652	104.446	1.862.520	970.160	679.349	51.173	140	1.700.822	91,3%	98,9%	69,3%	49,0%	0,1%
55	Trà Vinh	734.794	87.422	1.353.410	787.383	423.462			1.210.845	89,5%	107,2%	57,6%		
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	1.733.130	754.233	632.441	89.902	73.631	1.550.207	89,4%	98,1%	82,2%	100,0%	84,3%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	2.705.690	1.034.647	752.728	54.598	0	1.841.973	68,1%	87,6%	63,7%	35,1%	0,0%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	4.772.470	2.327.349	1.776.406	114.962	2.592	4.221.309	88,5%	95,0%	74,6%	76,2%	1,7%
59	Bình Phước	758.594	131.058	1.528.060	758.704	574.472	78.670	73	1.411.919	92,4%	100,0%	75,7%	60,0%	0,1%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	3.001.880	1.207.796	879.201	49.303	5.034	2.141.334	71,3%	96,8%	70,4%	26,1%	2,7%
61	Cà Mau	857.571	142.451	1.677.630	759.427	779.443	101.721	52.336	1.692.927	100,9%	92,6%	90,9%	71,4%	36,7%
62	Bạc Liêu	675.288	90.822	1.269.690	558.134	447.648	85.887	23	1.091.692	86,0%	82,7%	66,3%	94,6%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 94 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 94 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
63	Hậu Giang	536.163	70.423	1.190.250	529.746	460.031	74.042	57.330	1.121.149	94,2%	98,8%	85,8%	100,0%	81,4%
Cộng miền Nam		28.596.461	3.296.285	60.264.144	28.324.429	23.360.107	2.095.678	777.120	54.557.334	90,5%	99,0%	81,7%	63,6%	23,6%

Ghi chú:

- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 47.870 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 320.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.271.330 liều, đã triển khai tiêm được 1.097.599 liều, trong đó có 576.644 liều mũi 1 và 520.955 liều mũi 2 (bao gồm 1.066.546 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).
- Bộ Công an được cấp 817.080 liều, đã triển khai tiêm được 680.894 liều, trong đó có 411.773 liều mũi 1 và 269.121 liều mũi 2 (bao gồm 90.701 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).

Phụ lục 4

Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19 của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 29/11/2021 đến 16h00 ngày 30/11/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 5.358 lượt người (nhập cảnh: 2.521, xuất cảnh: 2.837).
- + Tuyến VN-TQ: 3.235 lượt người (nhập cảnh: 1.537, xuất cảnh: 1.698).
- + Tuyến VN-Lào: 1.896 lượt người (nhập cảnh 927, xuất cảnh: 969).
- + Tuyến VN-CPC: 227 lượt người (nhập cảnh 57; xuất cảnh: 170).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 141 người trong đó:
 - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 86 người (VN-TQ: 08, VN-Lào: 39, VN-CPC: 39).
 - + Số người nhập cảnh trái phép: 52 người (VN-TQ: 26; VN-Lào: 0, VN-CPC: 36).
 - + Số người trao trả: 03 người (VN-TQ: 03; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ 8h00 ngày 30/11/2021 đến 8h00 ngày 01/12/2021:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 308 lượt người (nhập cảnh: 86 lượt người; xuất cảnh: 222 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 2.184 lượt người (nhập cảnh: 1.456 lượt người; xuất cảnh: 728 lượt người).

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 01/12, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 60 tin/bài tiếng Việt; 97 ảnh trong nước và quốc tế; 24 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện đồ họa về những câu hỏi thường gặp về vaccine đối với người nhiễm HIV.

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục cập nhật chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19; Chỉ đạo, kiến nghị của Bộ Y tế liên quan đến tăng cường giám sát, xét nghiệm, đẩy mạnh tiêm chủng và nâng cao năng lực y tế cơ sở trong ứng phó với biến chủng Omicron; thông tin về tăng hạn sử dụng của vaccine phòng COVID-19 Pfizer lên 9 tháng; tiếp tục phản ánh tình hình thực hiện phòng, chống dịch ở các địa phương nguy cơ cao, nhất là những tỉnh, thành phố phía Nam với số lượng ca mắc ở mức cao; thành lập bổ sung các Đội Y tế lưu động trên địa bàn, để đáp ứng tình hình hiện tại, góp phần điều trị tốt hơn cho người dân; triển khai quản lý, chăm sóc người mắc COVID-19 tại nhà; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phòng, chống dịch COVID-19 và giữ gìn đường biên mốc giới; triển khai Chương trình “Mẹ đỡ đầu” trẻ em mồ côi do dịch COVID-19...; tiếp tục các thông tin khuyến cáo người không chủ quan, lơ là

trong công tác phòng chống dịch COVID- 19; lan tỏa các thông điệp tạo sự đồng lòng phòng, chống dịch COVID-19...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị thông tin của TTXVN thông tin cập nhật các nước ghi nhận ca nhiễm biến thể Omicron; nhiều nước mở rộng danh sách cấm nhập cảnh; các hãng vaccine phát triển các loại vaccine hiệu quả phòng, chống biến thể Omicron...

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 30/11, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.309.000 cuộc gọi (ngày 30/11 đã tiếp nhận và xử lý hơn 23 nghìn cuộc gọi).

20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11	28/11	29/11	30/11
30401	27519	32016	29243	30132	32250	30580	27345	25120	24560	23005

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 – 30/11 đã tiếp nhận hơn 302 nghìn cuộc (*ngày 30/11 đã tiếp nhận 215 cuộc*). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 –30/11 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (*từ 02- 30/11 không thực hiện gọi ra*).

Tiêu chí	21/11	22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11	28/11	29/11	30/11
Cuộc gọi đến	260	221	242	221	266	276	289	228	267	215

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC- Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 31.043.195 (+43 ngàn so với 30/11, tăng 15.410 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 32,36% dân số, 46,55% số điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài PC-Covid cao nhất:

+ Bình Dương: 1.548.842 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 63,83% dân số, 52,74% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Quảng Ninh: 771.701 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 58,45% dân số, 69,04% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Thành phố Hồ Chí Minh: 4.808.127 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 53,46% dân số, 55,14% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bắc Ninh: 712.858 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 52,08% dân số, 60,19% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bà Rịa- Vũng Tàu: 584.869 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 50,93% dân số, 54,64% thuê bao điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài PC-Covid thấp nhất:

+ Hà Giang: 118.704 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 13,89% dân số, 28,82% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Điện Biên: 90.650 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 15,14% dân số, 28,67% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Lai Châu: 73.873 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 16,05% dân số, 26,97% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Nghệ An: 538.126 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 16,17% dân số, 32,16% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bạc Liêu: 150.803 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 16,62% dân số, 33,35% thuê bao điện thoại thông minh.

2.2 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 123.542.096

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 119.559.651

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 97%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 29.672.697

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.3 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 9.391.022 (tăng 95.644 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 95.644 người

Bắc Giang 62.620

Đồng Nai 8.226

Thừa Thiên Huế 7.383

Quảng Bình 4.955

Sóc Trăng 4.161

Thái Nguyên 1.636

Đồng Tháp 2.458

An Giang 1.416

Khánh Hòa 611

Bình Phước 1.475

Tây Ninh 263

Bắc Ninh 77

Hà Nội 255

Cần Thơ 62

Lào Cai 11

Đắk Nông 19

Bình Dương 16

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 2.766.289 (tăng 57.518 người)

Quảng Ninh 1.421

Hải Dương	489	
Bình Thuận	283	
Bãi Cháy	27	
TPHCM	1.138	
Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh	152	
Bình Định	142	
Lào Cai	8	
Thái Nguyên	233	
Bệnh viện 74 Trưng vương	11	
An Giang	87	
Bắc Giang	48.014	
Bắc Ninh	1	
Bình Dương	53	
Bình Phước	17	
Đồng Nai	1.756	
Đồng Tháp	154	
Hà Nội	25	
Khánh Hòa	496	
Quảng Bình	544	
Sóc Trăng	83	
Thừa Thiên Huế	333	
Tiền Giang	14	
TTYT Thanh Thủy - Phú Thọ	2	
Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh	16	
Bệnh viện sản nhi TWG Long An	53	
SOVICO	1.966	

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 13,55%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...